Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/BCQT-SIVICO2024	_____
	Hải Phòng, ngày 29 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2024)

_____

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN2-03, KCN Nam Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Điện thoại: 02253.742.778 Fax: 02253.742.779 Email: thuysivico@gmail.com

- Vốn điều lệ: 30.123.740.000 VNĐ

- Mã chứng khoán: SIV

- Website: www.sivico.com.vn

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

+ Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	NQĐHCĐ2024	23/04/2024	Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)*:*

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	03-2002	
2	Nguyễn Mộng Lân	Phó Chủ tịch HĐQT	03-2002	
3	Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên	03-2002	
4	Trần Bình Ân	Thành viên	04-2015	
5	Hòa Quang Thiệp	Thành viên	03-2002	
6	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	04-2015	
7	Phạm Thị Hương Lan	Thành viên	03-2002	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch	01	50%	Bị ốm
2	Ông Nguyễn Mộng Lân	Phó chủ tịch	02	100%	
3	Ông Hòa Quang Thiệp	Thành viên	02	100%	
4	Ông Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên	02	100%	
5	Bà Phạm Thị Hương Lan	Thành viên	02	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	02	100%	
7	Ông Trần Bình Ân	Thành viên	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: *Theo điều lệ Công ty*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): *Không có tiểu ban*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	BB-HĐQT/04-23	25/01/2024	Biên bản họp HĐQT Quý IV năm 2023
2	BB-HĐQT/01-24	20/04/2024	Biên bản họp HĐQT Quý I năm 2024

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bùi Kim Ngọc	Trưởng BKS	04-2015	Đại học
2	Đinh Văn Ước	Thành viên BKS	03-2002	Trung cấp
3	Hoàng Văn Hùng	Thành viên BKS	04-2015	Đại học

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Kim Ngọc	02	100%	100%	
2	Đinh Văn Ước	02	100%	100%	
3	Hoàng Văn Hùng	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: *Theo điều lệ Công ty*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: *chặt chẽ và tuân thủ điều lệ Công ty.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có): *không*

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Hòa Quang Thiệp	14/03/1970	Đại học	03-2002

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Dương Thị Thanh Thủy	17/11/1980	Đại học	11-2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty*:*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	TKGD CK	Chức vụ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Viện		Chủ tịch HĐQT				201,562	6.69%	
2	Nguyễn Mộng Lân		P Chủ tịch HĐQT				150,000	4.97%	
3	Hoà Quang Thiệp		Tổng Giám đốc				276,562	9.18%	
4	Nguyễn Thuỷ Nguyên		Thành viên HĐQT				198,750	6.59%	
5	Phạm Thị Hương Lan		Thành viên HĐQT				79,875	2.65%	
6	Trần Bình Ân		Thành viên HĐQT				198,750	6.6%	
7	Nguyễn Văn Dũng		Thành viên HĐQT				93,750	3.11%	
8	Bùi Kim Ngọc		Trưởng BKS				3,750	0.12%	
9	Đinh Văn Ước		Thành viên BKS				154,125	5.11%	
10	Hoàng Văn Hùng		Thành viên BKS				7,500	0.24%	
11	Dương Thị Thanh Thủy		Kế toán trưởng				2,835	0.09%	

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ*: Không có*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát*: Không có*

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên Công ty	MST	Địa chỉ	Quan hệ	Loại giao dịch
1	Công ty CP Sơn HP	0200575580	Số 12 Lạch Tray - Phường Lạch Tray - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng	Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT	Cho vay vốn; mua hàng
2	Công ty CP Bao bì VLC	0201130619	Lô D1-Khu Công Nghiệp Tràng Duệ, xã Hồng Phong, Huyện An Dương, TP. Hải Phòng, Việt Nam	Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT	Mua & bán hàng
3	Công ty CP Sơn HP số 2	0200762164	Lô D1, Khu Công Nghiệp Tràng Duệ, Xã Hồng Phong, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng	Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT	Mua & bán hàng
4	Công ty CP VILACO	0200574869	75B đường 208, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam	Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT	Mua & bán hàng
5	Công ty trách nhiệm hữu hạn VICO	0200270081	Số 94 Đường 208, An Đồng, An Dương, Hải Phòng	Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT	Mua & bán hàng
6	Công ty TNHH Nhựa Phoenix	0201880643	Tầng 8 tòa nhà SHP Plaza số 12 Lạch Tray - P. Lạch Tray - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng	Chung thành viên sáng lập và thành viên HĐQT	Mua hàng

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành*: Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ
1.0	**Nguyễn Văn Viện**	**Chủ tịch HĐQT**	**Người nội bộ**					**201,562**	**6.7%**	**03/2002**
1.1	Công ty CP Sơn Hải Phòng	Chủ tịch	Tổ chức liên quan đến người nội bộ					202,500	6.7%	03/2002
1.2	Nguyễn Thị Xuân Dung	Không	Vợ					-	**0.0%**	03/2002
1.3	**Nguyễn Văn Dũng**	**Thành viên HĐQT**	**Con ruột**					**93,750**	**3.1%**	**03/2002**
1.4	Lưu Thị Phương Lan	Không	Con dâu					-	**0.0%**	03/2002
1.5	Nguyễn Thị Lan	Không	Con ruột					**5,625**	**0.2%**	03/2002
1.6	Nguyễn Thị Thanh Hương	Không	Con ruột					**5,625**	**0.2%**	03/2002
1.7	Nguyễn Như Ngà	Không	Em trai					-	**0.0%**	03/2002
1.8	Vi Thị Nhình	Không	Em dâu					**20,000**	**0.7%**	03/2002
1.9	Nguyễn Ngọc Chấn	Không	Em trai					-	0.0%	03/2002
1.10	Trương Thị Trại	Không	Em dâu					-	0.0%	03/2002
1.11	Cao Thị Thịnh	Không	Em dâu					-	0.0%	03/2002
1.12	Nguyễn Thị Nghĩa	Không	Em dâu					-	0.0%	03/2002
1.13	Nguyễn Thị Bích	Không	Em gái					-	0.0%	03/2002
1.14	Vũ Văn Chữ	Không	Em rể					-	0.0%	03/2002
1.15	Vũ Hồng Khánh	Không	Em rể					-	0.0%	03/2002
1.16	Nguyễn Thị Hạnh	Không	Em gái					-	0.0%	03/2002

1.17	Dương Anh Quang	Không	Con rể					-	0.0%	03/2002
1.18	Vũ Thị Kim Thoa	Không	Em dâu					-	0.0%	03/2002
1.19	Nguyễn Như Ngọc	Không	Em trai					-	0.0%	03/2002
2.0	**Nguyễn Mộng Lân**	**Phó Chủ tịch HĐQT**	**Người nội bộ**					**150,000**	**5.0%**	**03/2002**
2.1	**Công ty trách nhiệm hữu hạn VICO**	**Tổng Giám đốc**	**Tổ chức liên quan đến người nội bộ**					**187,500**	**6.2%**	**03/2002**
2.2	Nguyễn Thị Đông	Không	Vợ					-	**0.0%**	03/2002
2.3	Nguyễn Thị Lan Anh	Không	Con gái					-	**0.0%**	03/2002
2.4	Nguyễn Phương Lan	Không	Con gái					-	**0.0%**	03/2002
2.5	Nguyễn Minh Đức	Không	Con rể					-	**0.0%**	03/2002
2.6	Nguyễn Thị Hòa	Không	Em gái					-	**0.0%**	03/2002
2.7	Nguyễn Duy Thịnh	Không	Em rể					-	**0.0%**	03/2002
2.8	Nguyễn Thị Minh Hương	Không	Em gái					-	**0.0%**	03/2002
3.0	**Hòa Quang Thiệp**	**Tổng Giám đốc- Thành viên HĐQT**	**Người nội bộ**					**276,562**	**9.2%**	**03/2002**
3.1	Hòa Thu Hải	Không	Chị gái					-	**0.0%**	03/2002
3.2	Hòa Quang Nam	Không	Anh trai					-	**0.0%**	03/2002
3.3	Phạm Thị Riệm	Không	Chị dâu					-	**0.0%**	03/2002
3.4	Hòa Quang Ninh	Không	Anh Trai					-	0.0%	03/2002
3.5	Nguyễn Thị Liễu	Không	Chị dâu					-	0.0%	03/2002

3.6	Hòa Thị Thịnh	Không	Chị gái					-	0.0%	03/2002
3.7	Hoàng Đức Vinh	Không	Anh rể					-	0.0%	03/2002
3.8	Hòa Quang Thành	Không	Anh trai					-	0.0%	03/2002
3.9	Lê Thị Sen	Không	Chị dâu					-	0.0%	03/2002
3.1	Hòa Thị Thanh Hương	Không	Chị gái					-	0.0%	03/2002
3.1	Nguyễn Chí Dũng	Không	Anh rể					-	0.0%	03/2002
3.1	Lê Thị Tám	Không	Mẹ vợ					-	0.0%	03/2002
3.1	Đào Lệ Hoa	Không	Chị vợ					-	0.0%	03/2002
3.1	Nguyễn Hữu Thanh	Không	Anh rể					-	0.0%	03/2002
3.2	Đào Văn Minh	Không	Em vợ					-	0.0%	03/2002
3.2	Đào Lệ Hoàng	Không	Vợ					**7,500**	0.2%	03/2002
3.2	Hòa Quang Huy	Không	Con trai					-	0.0%	03/2002
3.2	Hòa Quang Duy	Không	Con trai					-	0.0%	03/2002
4.0	**Phạm Thị Hương Lan**	**Thành viên HĐQT**	**Người nội bộ**					**79,875**	**2.7%**	**03/2002**
4.1	Phạm Thị Thu Hương	Nhân viên kinh doanh	Em gái					**40,025**	**1.3%**	03/2002
5.0	**Nguyễn Thủy Nguyên**	**Thành viên HĐQT**	**Người nội bộ**					**198,750**	**6.6%**	**03/2002**
6.0	**Trần Bình Ân**	**Thành viên HĐQT**	**Người nội bộ**					**198,750**	**6.6%**	**03/2002**
6.1	Trần Bình Hà Anh	Không	Con					-	**0.0%**	03/2002

6.2	Trần Bình Quốc An	Không	Con					-	**0.0%**	03/2002
6.3	Trần Bình Thúy Anh	Không	Con					-	**0.0%**	03/2002
6.4	Trần Bình Quế Anh	Không	Con					-	**0.0%**	03/2002
6.5	Trần Chi Lan	Không	Chị					-	**0.0%**	03/2002
6.6	Trần Thi Ngọc Thanh	Không	Chị					-	**0.0%**	03/2002
6.7	Trần Thi Bích Chi	Không	Chi					-	**0.0%**	03/2002
6.8	Trần Bình Hải	Không	Anh					-	**0.0%**	03/2002
6.9	Đỗ Hồng Minh	Không	Chi dâu					-	**0.0%**	03/2002
7.0	**Bùi Kim Ngọc**	**Trưởng BKS**	**Người nội bộ**					**3,750**	**0.1%**	**03/2002**
7.1	Nguyễn Thanh Sơn	Không	Chồng					-	**0.0%**	03/2002
7.2	Nguyễn Ngọc Sơn Trang	Không	Con gái					-	**0.0%**	03/2002
7.3	Nguyễn Ngọc Thu Hà	Không	Con gái					-	**0.0%**	03/2002
7.4	Nguyễn Sơn Tùng	Không	Con trai					-	**0.0%**	2011
7.5	Bùi Thị Minh Phương	Không	Chị gái					-	**0.0%**	03/2002
7.6	Bùi Chiến Thắng	Không	Em trai					-	**0.0%**	03/2002
7.7	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Không	Em dâu					-	**0.0%**	03/2002
8.0	**Đinh Văn Ước**	**Thành viên BKS**	**Người nội bộ**					**154,125**	**5.1%**	**03/2002**
8.1	Lại Thị Liên	Nhân viên kho	Vợ					**7,500**	**0.2%**	03/2002

8.2	Đinh Văn Thắng	Nhân viên xưởng	Em trai					**3,750**	**0.1%**	03/2002
8.3	Đinh Tố Thùy	Không	Con gái					-	**0.0%**	03/2002
8.4	Đinh Tùng Dương	Không	Con trai					-	**0.0%**	03/2002
8.5	Đinh Xuân Nam	Không	Anh trai					-	**0.0%**	03/2002
8.6	Vũ Thị Tiêm	Không	Chị dâu					-	**0.0%**	03/2002
8.7	Đinh Thị Thoi	Không	Chị gái					-	**0.0%**	03/2002
8.8	Đinh Thị Huệ	Không	Chị gái					-	**0.0%**	03/2002
8.9	Trương Văn Phẳng	Không	Anh rể					-	**0.0%**	03/2002
8.1	Đinh Thị Quế	Không	Em gái					-	**0.0%**	03/2002
8.1	Bùi Văn Còi	Không	Em rể					-	**0.0%**	03/2002
8.1	Đinh Thị Hòe	Không	Em gái					-	**0.0%**	03/2002
9.0	**Hoàng Văn Hùng**	**Thành viên BKS**	**Người nội bộ**					**7,500**	**0.2%**	**04/2015**
9.1	Hoàng Văn Vát	Không	Bố đẻ					-	**0.0%**	04/2015
9.2	Đoàn Thị Vinh	Không	Mẹ đẻ					-	**0.0%**	04/2015
9.3	Hoàng thị Dung	Không	Vợ					-	**0.0%**	04/2015
9.4	Hoàng thị Dự	Không	Chị gái					-	**0.0%**	04/2015
9.5	Phan Nguyên Khôi	Không	Anh rể					-	**0.0%**	04/2015
9.6	Hoàng Thị Trang	Không	Chị dâu					-	**0.0%**	04/2015

9.7	Hoàng Hữu Giáp	Không	Anh trai	031878129				-	**0.0%**	04/2015
9.8	Hoàng Văn Dũng	Không	Anh trai	031076000038				-	**0.0%**	04/2015
9.9	Nguyễn ánh Nguyệt	Không	Chị dâu	01175010433				-	**0.0%**	04/2015
10.0	**Dương Thị Thanh Thủy**	**Giám đốc TC - KTT- Người công bố thông tin**	**Người nội bộ**	**031180007543**				**2,835**	**0.1%**	**7/2010**
10.1	Dương Công Thừa	Không	Bố đẻ	0310.4300.0022				-	**0.0%**	7/2010
10.2	Dương Thái Trung	Không	Anh trai	B4863946				-	**0.0%**	7/2010
10.3	Nguyễn Thanh Bình	Không	Chồng	0310.7500.8805				-	**0.0%**	7/2010
10.4	Nguyễn Thanh Bảo Phúc	Không	Con trai					-	**0.0%**	7/2010
10.5	Nguyễn Thanh Gia Bảo	Không	Con trai					-	**0.0%**	12/2014
10.6	Nguyễn Thành An	Không	Em chồng	031076026510				-	**0.0%**	7/2010
10.7	Nguyễn Thị Huyền	Không	Em dâu	031187011255				-	**0.0%**	7/2010

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	*Tỷ lệ*	*Số CP*	*Tỷ lệ*	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 0200456505
CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO (SJS.,CO)
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Viện

Công Ty Cổ Phần Sivico

Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Sivico
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0200456505, CN=Công Ty Cổ Phần Sivico, S=Hải Phòng, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-07-29 11:47:20
Foxit PhantomPDF Version: 9.6.0